

Bản án số: 177/2025/HS-PT
Ngày: 29/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**
Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng**
ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Trâm A - sinh ngày 29/5/1985 tại thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng); chỗ ở: chung cư C, nhà A, phòng E, đường B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường S, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh L1** (chết) và bà **Phù Thị H** (sinh năm 1952); có chồng: ông **Đặng Công D** (sinh năm 1978 - đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 05/6/2024. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trâm A theo yêu cầu của Toà án: ông **Đinh Xuân L2** - Luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng năm 2021, **Nguyễn Thị Trâm A** mở hai cửa hàng kinh doanh quần áo là: **Coco Shop** (sau đó đổi tên: **M**, địa chỉ: **số A đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng**) và **MiA Clothing** (địa chỉ: **số F đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng**). Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, **Trâm A** quen biết với bà **Lê Thị T**. Ngày 15/5/2023, **Trâm A** hỏi mượn tiền của bà **Thôi T1** bà **T** đồng ý. Hai bên thống nhất mức lãi suất của mỗi lần vay tiền ít nhất là 04%/ tháng, cao nhất là 07%/tháng. Để đảm bảo khả năng trả nợ, ngày 29/5/2023, bà **T** và **Trâm A** đến **Văn phòng T3** để lập **Vi bằng** chuyển nhượng hai cửa hàng kinh doanh thời trang nêu trên với giá thỏa thuận 2.000.000.000đồng. Tuy nhiên, do chưa có nhu cầu sử dụng nên sau khi lập **Vi bằng** bà **T** vẫn tiếp tục để cho **Trâm A** kinh doanh tại hai cửa hàng này. Bà **T** sử dụng 03 tài khoản mang tên **Lê Thị T** (gồm: tài khoản 1929256868 mở tại **Ngân hàng V chi nhánh H3**, tài khoản 9292526868 mở tại **ngân hàng T4 trên đường N, thành phố Đà Nẵng**, tài khoản 1929256868 mở tại **ngân hàng Á, chi nhánh S**) nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản mang tên **Nguyễn Thị Trâm A** (tài khoản 1111687868 của **Ngân hàng Á** và tài khoản 8686528686 của **Ngân hàng T4**).

Những ngày đầu, **Trâm A** nói mượn tiền của bà **T** để làm ăn, kinh doanh (buôn bán quần áo). Sau nhiều lần mượn được tiền, **Trâm A** đã nói dối với bà **T** rằng “cho mượn tiền để cho những người khác vay lại lấy lãi”, gồm: **Trương Thị Tú A1** (thường gọi là **Xù**, kinh doanh nhà hàng ăn uống ở **Đà Nẵng**), ông **Trần Hữu Thiện A2** (kinh doanh bất động sản ở **Đà Nẵng**), **Nguyễn Hữu Đ**, **Phan Việt H1**... (là bạn **Trâm A**). Để tạo sự tin tưởng, **Trâm A** đã dùng số tiền vay của bà **T** chuyển vào tài khoản ngân hàng khác rồi chuyển về lại tài khoản của mình, ghi nội dung giao dịch là: “**Xù** đáo hạn”, “**A2** đáo hạn”... rồi chụp ảnh màn hình gửi cho bà **T** thông qua ứng dụng zalo. Ngoài ra, **Trâm A** còn lập không bản kê những người nhận vay tiền của **Trâm A** rồi gửi qua ứng dụng zalo cho bà **T**. Vì tin tưởng nên bà **T** đã giao tiền cho **Trâm A** mượn. Sau đó, **Trâm A** sử dụng vào mục đích kinh doanh cửa hàng quần áo khoảng hơn 1.000.000.000đồng, mở thêm cửa hàng buôn bán quần áo mới tại **số D đường L, thành phố Đà Nẵng** khoảng 1.000.000.000đồng. Ngoài ra, **Trâm A** còn sử dụng tiền của bà **T** để trả lãi cho chính bà **T** và trả lãi vay trước đó cho **Lê Hồng H2** khoảng 2.000.000.000đồng.

Đối chiếu sao kê lịch sử giao dịch giữa bà **T** và **Trâm A** thể hiện: từ ngày 16/5/2023 đến ngày 06/9/2023, bà **T** đã chuyển cho **Trâm A** tổng cộng số tiền 21.026.944.999đồng. Từ ngày 16/5/2023 đến ngày 14/9/2023, **Trâm A** chuyển cho bà **T** tổng cộng số tiền 15.157.940.000đồng. Đối chiếu công nợ đến ngày 17/10/2023 và xác nhận: **Nguyễn Thị Trâm A** còn nợ bà **T** số tiền

4.769.000.000đồng. Số tiền này hai bên đã chốt với nhau sau khi đã căn trừ số tiền 02 tỷ đồng của 02 shop thời trang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị Trâm A 15** (mười lăm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2025, bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án 15 năm tù là nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** mức án 15 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A**, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Luật sư **Đinh Xuân L2** đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** vì bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A**: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng năm 2021, **Nguyễn Thị Trâm A** mở hai shop MiA Clothing để kinh doanh buôn bán quần áo (tại các địa chỉ: **số A đường L và số F đường P thuộc thành phố Đà Nẵng**). Bị cáo có quen biết bà **Lê Thị T** nên hỏi vay mượn tiền của bà **T** để làm ăn kinh doanh. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất mỗi lần vay dao động từ 04% - 07%/ tháng. Để đảm bảo khả năng trả nợ, ngày 29/5/2023, giữa bị cáo và bà **T** lập Vi bằng với nội dung: bị cáo chuyển nhượng hai cửa hàng thời trang nêu trên cho bà **T** với giá 2.000.000.000đồng, nhưng bị cáo

vẫn là người trực tiếp kinh doanh buôn bán tại hai cửa hàng này. Những ngày đầu khi vay tiền bị cáo nói sử dụng vào việc kinh doanh (buôn bán quần áo) và trả tiền lãi cho bà T đúng cam kết. Tuy nhiên, thời gian sau do làm ăn thua lỗ, nợ nhiều người nên bị cáo đưa ra thông tin gian dối với bà T rằng: “cho mượn tiền để cho những người khác vay lại lấy lãi”. Để bà T tin tưởng, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối như: giả mạo giao dịch với bên thứ ba, lập bảng kê không và chụp màn hình chuyển tiền giả gửi qua zalo cho bà T. Vì tin tưởng nên trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2023 đến ngày 14/9/2023, bà T đã chuyển tiền nhiều lần cho bị cáo qua tài khoản ngân hàng với tổng số tiền trên 21 tỷ đồng. Sau đó, bị cáo chuyển trả lại cho bà T số tiền trên 15 tỷ đồng. Với thủ đoạn trên, bị cáo đã chiếm đoạt tiền của bà T, chi tiêu cho mục đích cá nhân và trả nợ. Xét Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A**, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo **Trâm A** đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà **Lê Thị T** với tổng số tiền 4.769.000.000 đồng nên phạm vào điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo **Trâm A** thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** cũng như lời bào chữa của Luật sư; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Do nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A**; giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị Trâm A 15** (mười lăm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

2. Về án phí: bị cáo **Nguyễn Thị Trâm A** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (03);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng (03);
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng (03);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Liên